

# BẢN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ LẦN 1

## SAMPLE of ASSESSMENT RESULTS (PROGRAMME LEVEL)

|   |                                     |           |
|---|-------------------------------------|-----------|
| Name of University/Address<br><b>Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM</b>                    |                                     |           |
| Management Representative/Designation<br><b>TS. Nguyễn Minh Tâm / Quyền Trưởng Khoa</b>   | Email<br><b>tamnm@hcmute.edu.vn</b> | Telephone |
| Programme Title<br><b>Bachelor Degree in Electrical Electronic Engineering Technology</b> |                                     |           |
| Assessor(s):<br><b>ThS. Phan Thị Thu Thủy, HCMUTE</b>                                     |                                     |           |
| Criteria  |                                     |           |
| 1. Expected Learning Outcomes (4)   |                                     |           |
| 2. Programme Specification (3)  |                                     |           |
| 3. Programme Structure and Content (7)  |                                     |           |
| 4. Teaching and Learning Strategy (4)   |                                     |           |
| 5. Student Assessment (7)   |                                     |           |
| 6. Academic Staff Quality (10)  |                                     |           |
| 7. Support Staff Quality (4)  |                                     |           |
| 8. Student Quality (3)  |                                     |           |
| 9. Student Advice and Support (4)   |                                     |           |
| 10. Facilities and Infrastructure (5)   |                                     |           |
| 11. Quality Assurance of Teaching and Learning Process (7)                                |                                     |           |
| 12. Staff Development Activities (2)  |                                     |           |
| 13. Stakeholders Feedback (3)   |                                     |           |
| 14. Output (4)  |                                     |           |
| 15. Stakeholders Satisfaction (1)   |                                     |           |
| Overall Verdict   |                                     |           |

| TIÊU CHUẨN                    |   | ĐÁNH GIÁ VÀ NHẬN XÉT   |
|-------------------------------|---|--|
| 13. Stakeholders Feedback     | 13.1 There is adequate structured feedback from the labour market       | <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Phần giới thiệu chung: Cần trình bày khái quát, liệt kê các loại hình khảo sát /ghi nhận phản hồi từ các bên liên quan.</li> <li>✓ Bổ sung minh chứng là mẫu phiếu khảo sát gửi cho các công ty</li> </ul>  |
|                               | 13.2 There is adequate structured feedback from the students and alumni | Thiếu phần trình bày về khảo sát ý kiến SV tốt nghiệp: cần tham khảo minh chứng do P.ĐBCL cung cấp và bổ sung gấp.   |
|                               | 13.3 There is adequate structured feedback from the staff               | Bổ sung phần trình bày về khảo sát ý kiến trợ lý giảng dạy?  |
| 15. Stakeholders Satisfaction | 15.1 The feedback from stakeholders is satisfactory                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tiêu chuẩn 15 lặp lại phần mô tả giống như tiêu chuẩn 13.</li> <li>✓ Chưa trình bày được các nội dung nhận được sự hài lòng của các bên liên quan thông qua các số liệu thu thập được. Chưa nêu được các cải tiến/minh chứng đã thực hiện cho những nội dung chưa đạt được sự hài lòng từ các đối tượng liên quan qua các năm.</li> <li>✓ Trình bày sơ sài thiếu số liệu cụ thể viện dẫn cho mức độ hài lòng của các nhóm đối tượng.</li> <li>✓ Bố cục trình bày nên chia các nội dung theo các nhóm như sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sự hài lòng của thị trường lao động (doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp trong nước, cơ quan nhà nước/trường ĐH/Cao đẳng/Nghề): Có trình bày nhưng chưa đầy đủ, thiếu phần phân tích số liệu cụ thể trong các báo cáo khảo sát.</li> <li>2. Sự hài lòng của sinh viên. <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1 Sự hài lòng của sinh viên đang học (năm nhất, năm hai, năm ba, năm cuối): Có</li> </ol> </li> </ol> </li> </ul> |

|                              |  |  |
|------------------------------|--|--|
|                              |  | <p>trình bày nhưng nội dung sơ sài và thiếu số liệu minh chứng cho các luận điểm.</p> <p><b>2.2 Sự hài lòng của sinh viên tốt nghiệp:</b> Chưa có, cần tham khảo minh chứng do P.ĐBCL cung cấp và bổ sung gấp.</p> <p><b>2.3 Sự hài lòng của cựu sinh viên:</b> Có trình bày nhưng nội dung sơ sài và thiếu minh chứng cho các luận điểm.</p> <p><b>3. Sự hài lòng của GV và trợ giảng: Chưa có</b><br/>         Khoa cần chủ động xây dựng bản khảo sát để ghi nhận phản hồi của GV tham gia giảng dạy về chương trình đào tạo và phản hồi của trợ giảng về hiệu quả của hoạt động hỗ trợ...</p>                    |
| <p><b>NHẬN XÉT CHUNG</b></p> |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ <b>Không có bảng liệt kê tên của các minh chứng, không rõ các minh chứng trong báo cáo là gì?</b></li> <li>✓ Lưu ý phần đánh số minh chứng, nên ghi luôn tiêu đề của minh chứng để người đánh giá dễ theo dõi, tránh tình trạng vừa đọc vừa lật ra phụ lục ở cuối cuốn báo cáo để tra xem minh chứng này nội dung là gì, ví dụ minh chứng <b>[Exh. 2.15 (1)]</b> sẽ được ghi là <b>[Exh. 2.15 (1) Bảng khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên]</b>, tham khảo thêm SAR của chương trình Advanced Program in Aquaculture của ĐH Cần Thơ.</li> </ul> |

Ngày .....tháng .....năm 2014

Người nhận xét